

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST

Ngày: 15-6-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bình Trọng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Hương;

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Đỗ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Q V L, tên gọi khác: Không, sinh ngày 10/11/1977 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký tạm trú và sinh sống: Thôn CT 5/2, xã C Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Q V H sinh năm 1932 (đã chết); con bà N T M sinh năm 1937; có vợ là Đ T T sinh năm 1972; bị cáo đang chung sống như vợ chồng với chị Đ T D sinh năm 1987 và có 04 con, con lớn sinh năm 1998 con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Không tốt, cụ thể: Không chấp hành đúng pháp luật khi bị cáo đang có vợ lại vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 07/4/2022; hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

- Bị hại: Cháu N V K sinh ngày 27 tháng 12 năm 2010 (đã chết);

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh N V V sinh năm 1976, chị P T N sinh năm 1982, cháu N V T sinh năm 2003 cùng địa chỉ nơi cư trú: Thôn P H x, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai do anh N V V làm đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 20/12/2021) - Anh Viết vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH TM DV và XNK An Phát, địa chỉ: Số nhà Y, Đường A V, thành phố L, tỉnh Lào Cai do anh N V N - Phó giám đốc Công ty làm đại diện theo uỷ quyền (Giấy uỷ quyền ngày 20/12/2021) -

Anh N vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Cháu N H L sinh năm 2007; Người đại diện của cháu L là chị T T M sinh năm 1984

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Thôn P H x, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Điều vắng mặt;

+ Cháu N T P sinh năm 2007; Người đại diện của cháu P là chị L T L sinh năm 1987

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Thôn P H x, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Điều vắng mặt;

+ Cháu N T K A sinh năm 2007; địa chỉ nơi cư trú: Thôn N 8, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Người đại diện của cháu Anh là anh T V C; địa chỉ nơi cư trú: Thôn A H, xã S H, huyện B, tỉnh Lào Cai - Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng số 11/CT-VKSBT ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N V L ký hợp đồng lao động làm lái xe ô tô cho Công ty TNHH dịch vụ thương mại và Xuất nhập khẩu A P từ ngày 25/11/2021 không xác định thời hạn. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 09/12/2021 được sự điều động của Công ty, L điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 24C - 098.22 kéo theo sơ mi rơ móc biển số 24R - 009.90 từ xã C Đ, thành phố L đến khu vực xã S T, huyện V, tỉnh Lào Cai để trở quặng. Khoảng 10 giờ cùng ngày, xe bốc quặng từ bãi quặng C L xong thì L một mình điều khiển xe trở quặng đi theo hướng tỉnh lộ 151 từ V B về nhà máy Supe Lân thuộc khu công nghiệp T L, huyện B để đổ quặng. Khoảng 12 giờ cùng ngày, L điều khiển xe ô tô đi sát lề đường bên phải với tốc độ khoảng 35km/h theo hướng V L đi thị trấn T L đến đoạn Km 13, đường tỉnh lộ 151, thuộc địa phận Thôn P H, xã P, huyện B. Đây là đoạn đường hai chiều không có dải phân cách cố định hay vạch kẻ đường ở giữa, đường cua trái theo hướng đi của L. Lúc này L quan sát thấy đường cùng chiều phía trước cách xe L khoảng 10m có khoảng 6-7 cháu học sinh đang đi trên khoảng 5-6 chiếc xe đạp đi nối tiếp nhau sát mép đường tạo thành một hàng trên đường thẳng ở cuối đoạn cua. Thấy vậy L đánh lái đi ra giữa lòng đường để vượt xe đạp của các cháu học sinh đang đi cùng chiều phía trước, không tăng tốc xe, không sử dụng đèn còi hoặc bất cứ tín hiệu cảnh báo nào. Khi xe ô tô của L điều khiển đang vượt đến giữa đoàn xe đạp của các cháu học sinh, phía trước cùng chiều chỉ còn 02 xe đạp là xe do cháu N T P sinh năm 2007 đi phía trước và xe đạp của cháu N V K sinh năm 2010 đi phía sau và đi song song với phần đầu xe của L. Đúng lúc này, L quan sát thấy trên phần đường ngược chiều có đoàn xe đưa dâu đang đi đến, cách xe của L khoảng 60m. Để tránh đoàn xe đưa dâu đi ngược chiều, L giảm tốc độ của xe ô tô, điều khiển xe tiếp tục vượt qua 02 xe đạp đang đi cùng chiều đồng thời đánh lái xe về bên phải đường cách mép đường bên phải khoảng gần 01m thì trả lái đi thẳng. Do chuyển hướng đột ngột, sơ mi rơ móc bị kéo vào sát lề đường đã va chạm với xe đạp

của cháu N V K điều khiển làm lớp sau thứ 5 bên phải của sơ mi rơ móc đã chèn lên xe đạp và người cháu K nhưng không biết xảy ra va chạm nên L tiếp tục điều khiển xe đi tiếp. Điều khiển xe được khoảng 100m, L quan sát qua gương chiếu hậu bên phải thấy ở phía sau sát lề đường bên phải theo hướng đi có người và xe đạp nằm trên đường nên L dừng xe xuống kiểm tra thì thấy cháu K đã tử vong. Lúc này L biết là gây tai nạn, lo sợ bị người nhà cháu K đánh nên L đã gọi điện báo cho cơ quan chức năng đến giải quyết và rời khỏi hiện trường. Hậu quả N V K tử vong tại chỗ, xe đạp bị hư hỏng.

Tại hiện trường xác định: Vị trí số 1: Xe đạp đổ nghiêng bên trái trên mặt đường nhựa, đầu xe hướng thị trấn T L, đuôi xe hướng V L có trục bánh trước cách mép đường chuẩn 0,3m, có trục bánh sau cách mép đường chuẩn 0,9m và cách đầu cua hướng đi V L 39m. Vị trí số 2: Tử thi tư thế nằm sấp trên mặt đường nhựa; có đỉnh đầu cách mép đường chuẩn 01m và cách trục bánh trước xe 02m. Vị trí số 3: Đám vết máu lẫn tổ chức mô người bám dính trên mặt đường nhựa xung quanh vị trí tử thi với kích thước 02 x 1,2m, có tâm cách mép đường chuẩn 0,7m và cách trục bánh trước xe 02m. Vị trí số 4: Đám vết máu in hình vân lốp bám dính đứt quãng trên mặt đường nhựa theo chiều hướng V L đi thị trấn T L, kích thước 8,1 x 0,6m. Có điểm đầu cách mép đường chuẩn 0,5m và cách đỉnh đầu tử thi 3,3m. Có điểm cuối cách mép đường chuẩn 0,5m. Vị trí số 5: Xe ô tô đầu kéo BKS 24C - 089.22 kéo theo sơ mi rơ móc BKS 24R - 009.90 đỗ trên mặt đường nhựa đầu xe hướng đi thị trấn T L, đuôi xe hướng đi V L có hàng trục bánh xe thứ nhất và thứ 6 bên phải trùng với mép đường chuẩn, trục bánh xe thứ 6 bên phải cách điểm cuối đám vết máu có in hình vân lốp số (4) là 64,4m.

Khám nghiệm phương tiện đối với xe ô tô đầu kéo BKS 24C - 089.22 kéo theo sơ mi rơ móc BKS 24R - 009.90, xác định: Trên bề mặt hàng lớp trục thứ 5 bên phải có bám dính máu lẫn tổ chức mô người, kích thước 80 x 60cm; má ngoài lốp ngoài cùng bên phải hàng trục thứ 5 phía trên có bám dính máu lẫn tổ chức mô người kích thước 70 x 30cm; Chấn bụn hàng lớp trục thứ 6 bên phải có dính máu lẫn tổ chức mô người, kích thước 40 x 40cm. Kiểm tra tình trạng kỹ thuật, hệ thống an toàn của xe ô tô xác định: Xe di chuyển bình thường, hệ thống lái, số, côn, bánh xe, hệ thống phanh xe hoạt động bình thường; Còi hoạt động bình thường; đèn xi nhan phía trước hai bên, đèn xi nhan phía sau bên trái, đèn báo hãm, đèn biển số hoạt động bình thường. Đèn xi nhan phía sau bên phải, đèn sườn hai bên rơ móc không hoạt động.

Khám nghiệm phương tiện đối với xe đạp, xác định: Tay lái bị va đập móp méo; yên xe, ba ga, bánh sau, khung xe bị va đập móp méo.

Kết luận giám định pháp y số 115/GDPY ngày 22/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai: N V K tử vong do chấn thương sọ não, chấn thương ngực, đa chấn thương rải rác. Thời gian tử vong trong vòng 12 giờ tính tới thời điểm khám nghiệm.

Kết luận định giá số 66/KL-HĐDGTS ngày 24/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B, kết luận: Giá trị tại thời điểm định giá tháng 3/2022 đối với 01 chiếc xe đạp, loại xe cào 26 lan thưa, nhãn hiệu Lotus, màu sơn đỏ - đen là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 xe ô tô đầu kéo BKS 24C - 098.22 màu sơn trắng, kéo theo sơ mi rơ móc biển số 24R - 009.90 nhãn hiệu DOOSUNG màu sơn xanh cùng giấy tờ xe gồm Giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy chứng nhận đăng ký ro móc, sơ mi rơ móc đều mang tên Công ty TNHH DV TM và XNK A P; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 5818778, biển đăng ký 24C - 098.22; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 4650370, biển đăng ký 24R - 009.90; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô biển số 24C - 098.22; 01 giấy phép lái xe ô tô số 370080055471 hạng FC mang tên Q V L; 01 xe đạp mini, nhãn hiệu Lotus màu sơn đỏ-đen. Đo nồng độ cồn hơi thở và xét nghiệm chất ma túy đối với Q V L xác định L không có nồng độ cồn trong hơi thở và âm tính với chất ma túy.

Đối với xe ô tô đầu kéo biển số 24C - 098.22 màu sơn trắng, kéo theo sơ mi rơ móc biển số 24R - 009.90 quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH DV TM và XNK A P. Đối với chiếc xe đạp mini loại Lotus màu sơn đỏ - đen thuộc sở hữu hợp pháp của gia đình cháu N V K. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 23a, ngày 25/3/2022 trả lại xe ô tô đầu kéo BKS 24C - 098.22 màu sơn trắng, kéo theo sơ mi rơ móc BKS 24R - 009.90 cùng toàn bộ giấy tờ liên quan cùng chiếc xe đạp cho chủ sở hữu hợp pháp. Anh N V N là người đại diện theo uỷ quyền của công ty An Phát và anh N V V là người đại diện theo uỷ quyền của gia đình cháu K đã nhận lại những tài sản, giấy tờ trên. Sau khi nhận lại Anh N và anh V đều không có yêu cầu, đề nghị gì về vấn đề bồi thường thiệt hại.

Bản cáo trạng truy tố Q V L phạm về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Q V L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Cấm bị cáo Q V L hành nghề lái xe thời hạn 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

- Về xử lý vật chứng: Tiếp tục tạm giữ Giấy phép lái xe của Q V L để đảm bảo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Tuyên án phí và quyền kháng cáo và án phí theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của người bị hại là anh N V V và người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Công ty TNHH dịch vụ thương mại và Xuất nhập khẩu An Phát) là anh N V N vắng mặt, tài liệu trong hồ sơ thể hiện: Sau khi gây tai nạn cháu N V K đã tử vong, bị cáo Q V L và anh N V N là đại diện của Công ty A P cùng bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Viết tổng số tiền 140.000.000 đồng bao gồm tiền lo tang lễ, tiền bồi thường tổn thất tinh thần, chi phí sửa chữa xe đạp, anh Viết cam kết không khiếu kiện và yêu cầu bồi

thường gì khác (BL 72,73,82,83,124, 125). Đối với xe ô tô đầu kéo BKS 24C - 098.22, kéo theo sơ mi rơ móc BKS 24R - 009.90 của Công ty A P thuê bị cáo L lái sau khi gây tai nạn không bị hư hỏng, đại diện Công ty A P bồi thường cho gia đình anh V 95.000.000 đồng, bị cáo L đã bồi thường cho gia đình anh V 45.000.000 đồng. Do bị cáo L có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn nên Công ty không yêu cầu bị cáo L phải trả lại số tiền đã bỏ ra để bồi thường cho phía bị hại mà cho bị cáo L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Q V L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng; biên bản, bản ảnh, sơ đồ khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật, đã được học và có giấy phép lái xe hạng FC nhưng vào khoảng 12 giờ ngày 09/12/2021 tại Km 13 + 100m đường tỉnh lộ 151 thuộc địa phận Thôn P H, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai khi điều khiển xe ô tô BKS 24C - 098.22, kéo theo sơ mi rơ móc BKS 24R - 009.90 đi theo hướng V L đi thị trấn T L do không tuân thủ đúng các quy định về an toàn giao thông đường bộ, cụ thể là bị cáo đã điều khiển xe ô tô vượt xe đạp do cháu N V K điều khiển đang đi cùng chiều phía trước mà không có bất cứ tín hiệu đèn hoặc còi báo hiệu, khi gặp đoàn xe rước dâu chạy ngược chiều đang đi đến, để tránh đoàn xe ô tô đi ngược chiều bị cáo đã điều khiển xe ô tô đánh lái vào sát lề đường bên phải theo hướng đi dẫn đến bánh sau thứ 5 bên phải của xe đã chèn lên xe đạp và người cháu N V K gây hậu quả làm cháu K tử vong và gây thiệt hại về tài sản đối với chiếc xe đạp của anh N V V trị giá 1.500.000 đồng. Nên hành vi của bị cáo Q V L đã vi phạm vào khoản 1, 2 và điểm c khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ là: *"Xe xin vượt phải có tín hiệu bằng đèn hoặc còi; trong đô thị và khu đông dân cư từ 22 giờ đến 5 giờ chỉ được báo hiệu xin vượt bằng đèn"; "Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định xin vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải"; "Không được vượt xe khi đường vòng, đầu dốc và các vị trí có tầm nhìn hạn chế"*. Hành vi của bị cáo Q V L đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Hành vi của bị cáo Q V L là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự an toàn giao thông trên địa bàn. Hiện nay trên địa bàn huyện B nói riêng và tỉnh Lào Cai nói chung việc gây tai nạn giao thông không hề giảm, để cảnh tỉnh cho những người khi tham gia giao thông không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông và coi đây làm bài học để rút kinh nghiệm khi tham gia giao thông đường bộ. Ngoài ra bị cáo Q V L có nhân thân không tốt, cụ thể: Không chấp hành đúng pháp luật khi bị cáo đang có vợ là chị Đ T T mà lại đi chung sống như vợ chồng với

chị Đ T D chỗ ở hiện nay tại Thôn CT 5/2, xã C Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B có văn bản số 255a, ngày 25/4/2022 đề nghị UBND thành phố Lào Cai xử phạt vi phạm hành chính hành vi này. Vì vậy cần phải ra một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bố đẻ của bị cáo ông Q V H là thương binh 2/4 được Nhà nước tặng thưởng Huân Chương kháng chiến hạng 3 nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 và một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo nộp đơn được đánh máy ghi tên ông N V V và bà P T N (là bố mẹ đẻ của bị hại) đơn chỉ có ông V ký, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự tai nạn giao thông. Căn cứ vào khoản 2 Điều 29 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về đề nghị của Viện Kiểm sát về hình phạt chính: Cho bị cáo được hưởng mức án 01 năm 06 tháng từ đến 02 năm tù là cao so với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án tù thấp hơn vẫn có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung; về hình phạt bổ sung: Cấm hành nghề lái xe đối với Q V L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm là dài. Mà cho bị cáo được hưởng mức án tù thấp hơn và cấm hành nghề lái xe thời hạn ngắn hơn vẫn có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung. Nên đề nghị của Viện kiểm sát Hội đồng xét xử không chấp nhận. Chỉ chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

[2] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là Cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo Q V L với thời hạn 01 năm là phù hợp và cần thiết.

[3] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 23a, ngày 25/3/2022 trả lại xe ô tô đầu kéo BKS 24C - 098.22 màu sơn trắng, kéo theo sơ mi rơ móc BKS 24R - 009.90 cùng toàn bộ giấy tờ liên quan cùng chiếc xe đạp cho chủ sở hữu hợp pháp. Anh N V N là người đại diện theo uỷ quyền của công ty An Phát và anh N V V là người đại diện theo uỷ quyền của gia đình cháu K đã nhận lại những tài sản, giấy tờ trên. Sau khi nhận lại Anh N và anh V đều không có yêu cầu, đề nghị gì về vấn đề bồi thường thiệt hại. Nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết đối với số vật chứng này.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô số 370080055471 hạng FC mang tên Q V L được chuyển đến Chi cục thi hành án để phục vụ công tác thi hành án. Xét thấy cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây tai nạn, bị cáo Q V L và đại diện Công ty TNHH DV TM và XNK A P đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình cháu N V K với tổng số tiền 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi

triệu đồng) bao gồm tiền lo tang lễ, tiền bồi thường tổn thất tinh thần, chi phí sửa chữa xe đạp. Trong đó của bị cáo Q V L 45.000.000 đồng phần còn lại là của Công ty TNHH DV TM và XNK A P bỏ ra để bồi thường. Nay Công ty TNHH DV TM và XNK A P không có yêu cầu đòi lại bị cáo Q V L số tiền trên; đối với người đại diện hợp pháp của bị hại là anh N V V không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện của bị hại; đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[6] Về án phí: Bị cáo Q V L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; các điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Q V L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Q V L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo Q V L thời hạn 01 (một) năm, tính từ ngày bị cáo L chấp hành xong án phạt tù.

4. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục tạm giữ Giấy phép lái xe ô tô số 37008005571 hạng FC mang tên Q V L do Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 30/12/2020 cho đến khi Q V L chấp hành xong hình phạt bổ sung. Vật chứng là Giấy phép lái xe này hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Lào Cai với Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai.

5. Về án phí: Bị cáo Q V L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện của bị hại và người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo

quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THA DS huyện B;
- Nhà tạm giữ CA huyện B;
- Bị cáo L;
- Đd của bị hại (a V);
- Đd của ncql,nvlq (a N);
- Lưu: HS, THS, THAHS, TA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Trần Bình Trọng

